

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất xuất hiện vào trưa nay, mức nước nhỏ nhất xuất hiện vào gần sáng ngày mai.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước nhỏ nhất xuất hiện vào sáng nay, mức nước lớn nhất xuất hiện vào chiều tối nay.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng khu vực trũng thấp, các khu đô thị.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 12/9/2026

Tin phát lúc: 11h25 ngày 11/9/2026

Dự báo viên



Lê Văn Thắng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Dự báo			
		7h/11/9	13h/11/9	19h/11/9	1h/12/9	7h/12/9
Mã	Mường Lát	16637	16632	16625	16615	16610
Mã	Hồi Xuân	5545	5535	5530	5540	5525
Mã	Cầm Thủy	1326	1320	1325	1330	1315
Mã	Lý Nhân	363	350	342	338	345
Bưởi	Thạch Quảng	769	780	774	770	760
Bưởi	Kim Tân	394	395	389	386	380
Âm	Lang Chánh	4716	4713	4710	4715	4720
Chu	Cửa Đạt	2747	2740	2735	2730	2733
Chu	Bái Thượng	1152	1127	1128	1130	1139
Chu	Xuân Khánh	183	175	187	191	170

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	175	-31	160	-20
Mã	Quảng Châu	144	-79	125	-60
Lèn	Lèn	215	18	200	15
Lèn	Cụ Thôn	203	3	185	5
Yên	Chuối	109	-3	100	-5
Yên	Ngọc Trà	108	-75	90	-57

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

